TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ NINH BÌNH
Số: 124 /CTK-TTTTTK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ninh Bình, ngày 19 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
Khách du lịch và doanh thu du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
Chính thức tháng 3 và ước tính tháng 4 năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2021			NĂM 2020		SO SÁNH (%)		
			Thực hiện tháng 3	Ước TH tháng 4	Cộng dồn 4 tháng	Thực hiện tháng 4	Cộng dồn 4 tháng	Tháng trước	Cùng kỳ năm trước	
									Tháng 4	4 tháng
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
I	**Lượt khách đến các điểm, khu du lịch thăm quan**	**Lượt**	**201.979**	**230.836**	**837.321**	**9.540**	**1.246.749**	**114,29**	**2.419,66**	**67,16**
	+ Lượt khách trong nước	"	198.216	226.608	824.539	9.355	1.091.207	114,32	2.422,32	75,56
	+ Lượt khách quốc tế	"	3.763	4.228	12.782	185	155.542	112,36	2.285,41	8,22
II	**Lượt khách đến các cơ sở lưu trú**	**Lượt**	**40.055**	**42.150**	**168.888**	**1.253**	**166.215**	**105,23**	**3.363,93**	**101,61**
1	***Lượt khách trong ngày***	**"**	**7.477**	**7.865**	**33.487**	**-**	**30.981**	**105,19**	**-**	**108,09**
	+ Lượt khách trong nước	"	7.290	7.651	32.700	-	26.877	104,95	-	121,67
	+ Lượt khách quốc tế	"	187	214	787	-	4.104	114,44	-	19,18
2	***Lượt khách lưu trú qua đêm***	**"**	**32.578**	**34.285**	**135.401**	**1.253**	**135.234**	**105,24**	**2.736,23**	**100,12**
	+ Lượt khách trong nước	"	31.021	32.145	128.346	1.039	99.587	103,62	3.093,84	128,88
	+ Lượt khách quốc tế	"	1.557	2.140	7.055	214	35.647	137,44	1.000,00	19,79
III	**Ngày khách lưu trú**	**Ngày**	**50.512**	**53.163**	**218.158**	**2.745**	**225.124**	**105,25**	**1.936,72**	**96,91**
	+ Ngày khách trong nước	"	48.083	49.825	206.749	1.247	164.678	103,62	3.995,59	125,55
	+ Ngày khách quốc tế	"	2.429	3.338	11.409	1.498	60.446	137,42	222,83	18,87

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2021			NĂM 2020		SO SÁNH (%)		
			Thực hiện tháng 3	Ước TH tháng 4	Cộng dồn 4 tháng	Thực hiện tháng 4	Cộng dồn 4 tháng	Tháng trước	Cùng kỳ năm trước	
									Tháng 4	4 tháng
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
IV	**Doanh thu hoạt động du lịch**	**Tr.đồng**	**127.853**	**140.947**	**542.314**	**6.772**	**691.506**	**110,24**	**2.081,32**	**78,43**
	Chia ra: + Trong nước	"	122.257	133.614	517.762	4.265	537.707	109,29	3.132,80	96,29
	+ Quốc tế	"	5.596	7.333	24.552	2.507	153.799	131,04	292,50	15,96
	Doanh thu chia theo loại dịch vụ				-					
1	Khách sạn	"	28.662	30.982	120.626	1.439	134.936	108,09	2.153,02	89,39
2	Nhà hàng	"	46.259	50.974	197.295	2.260	252.756	110,19	2.255,49	78,06
3	Vận chuyển	"	17.541	19.323	75.339	958	101.355	110,16	2.017,01	74,33
4	Vé tham quan	"	8.667	9.974	34.595	397	42.263	115,08	2.512,34	81,86
5	Bán hàng lưu niệm	"	15.284	17.190	65.037	1.015	98.390	112,47	1.693,60	66,10
6	Các dịch vụ khác	"	11.440	12.504	49.422	703	61.806	109,30	1.778,66	79,96

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng Thống kê Tổng hợp;
- Phòng Thống kê Kinh tế;
- Sở Du lịch;
- Lưu: VT, TTTTTK.

Người lập biểu	Người duyệt biểu	KT. CỤC TRƯỞNG PHÓ CỤC TRƯỞNG
Phạm Quang Dương	Đỗ Mạnh Hồng	Lê Thanh Tùng

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC THỐNG KÊ TỈNH NINH BÌNH
TỔNG CỤC THỐNG KÊ